

QUESTIONNAIRE FOR EX-POLITICAL PRISONER VIET NAM

I/-BASIC INFORMATION ON APPLICANT IN VIET NAM.

-FULL NAME : NGUYỄN QUANG LANG
 -DATE OF BIRTH : 14-9-1949
 -PLACE OF BIRTH : Tô Đa village, Hùng Thủy district, Thừa Thiên Province - Viet Nam
 -POSITION : Assistant officer of Commander of Ammunition Squadron.
 -RANK : 1st Lieutenant
 -MILITARY UNIT : Ammunition Squadron - Armament Munition Groupe - 10th Maintenance and Supply Wing - 1st Air Force Division. (Đà Nẵng Air Force Base)
 -Military serial number : 69/601 558
 -DATE ARRESTED : 5-4-1975
 -DATE AND RELEASED : CERTIFICATE NUMBER : 7-4-1976 ; 866
 -PRESENT MAILING ADDRESS OF EX-POLITICAL PRISONER : 10^c Thanh Duyen Street
 -CURRENT ADDRESS : 10^c Thanh Duyen Street - Đà Nẵng city - Viet Nam

II/-LIST OF FULL NAME DATE AND PLACE OF BIRTH OF EX-POLITICAL PRISONER FAMILY AND FATHER MOTHER.

a/-RELEASE TO ACCOMPANY WITH EX-POLITICAL PRISONER ARE CONSISTENT FOR U.S.COUNTRY

NAME	DATE OF BIRTH	PLACE OF BIRTH	SEX	M	S	W	RELATIONSHIP
LÊ THỊ HOÀNG TỬ	01-11-1952	Nam, phước village Phước Lộc District Thừa Thiên Province Viet Nam	F	x			wife
NGUYỄN QUANG ANH KIẾT	14-11-1974	Bình Hiền village 1 st District, Đà Nẵng city Viet Nam	M		x		Son
NGUYỄN QUANG ANH TỬ	12-01-1977	C. Hospital, Đà Nẵng city, Viet Nam	M		x		Son
NGUYỄN QUANG ANH TUẤN	07-06-1982	Đà Nẵng Hospital Đà Nẵng city Viet Nam	M		x		Son

b/-COMPLETE FAMILY LISTING (LIVING, DEAD) OF EX-POLITICAL PRISONER

NAME	RELATIONSHIP	ADDRESS
NGUYỄN QUANG THỊ (Dead)	Father	He was N.C.O of RAAF (Sergeant) He was died in Battle.
LÊ THỊ NGỌC SANG (Living)	Mother	Tô Đa village, Thừa Thiên Province VN
LÊ THỊ HOÀNG TỬ (Living)	Wife	10 ^c Thanh Duyen Street Đà Nẵng city Viet Nam.
NGUYỄN QUANG ANH KIẾT (Living)	Son	10 ^c Thanh Duyen Street, Đà Nẵng city, Viet Nam.
NGUYỄN QUANG ANH TỬ (Living)	Son	
NGUYỄN QUANG ANH TUẤN (Living)	Son	
NGUYỄN QUANG TRAI (Dead)	Brother	

III/-RELATIVES OUTSIDE VIET NAM :

HỒ ĐẮC NGỌC Nephew

FAIRFAX VA 22031
USA

IV. YOU SUBMITTED THE APPLICATION FOR FAMILY REUNIFICATION UNTIL NOW THESE APPLICATION HAVE:

Until now, I have submitted The Applications to the A.D.P office (Bangkok Thailand - San Francisco CA) for us settle down in U.S.A

V COMMENT REMARKS:

- November 1971, I had gone to the Nha Trang Air Force Training center for learning American language course.
- February 1972 - May 1972, I had gone to the U.S.A at Colorado state, Denver city, Lowry Air Force Base for training. My course was Announcing officers. I had graduated diploma, but I had lost after April 1975. Then I had gone to the Florida state, Eglin Air Force Base, Hurlbert field for O.J.T. (MACV paid for training).
- * Name of the instructor officers: Captain Jordan; Captain Bookers
- * Name of the Commander officer: Captain Hoàng Trọng Ngân (He has been in the USA since 1975).
- My father was a War dead. I was recognized child by adoption Nation by The Republic of Vietnam Government.
- My Mother was a member of the VN War dead widow Association.
- My Wife was a nurse of (M.H.D) Deutsch - Vietnamese Hospital of West Germany.

VI. PLEASE LISTING HERE ALL DOCUMENTS ATTACHED TO THE QUESTIONNAIRE:

- our family birth certificate and photos.
- Release Certificate (photocopy).
- Marriage certificate (photocopy).
- father's outward look and carriage - Military affairs certificate.
- Mother's Vietnam War dead widow association member card.
- Wife's MHD Deutsch - Vietnamese Hospital certificate.
- My photos that I had been in the U.S.A.

I hope your humanitarian help for my family be able to live in the U.S.A under the sponsorship of the U.S Government. Moreover, I hope I will receive L.O.I from your office in order to submit the application to Vietnam Government easily and quickly.

Many Thanks

Đã Nẵng, March 14th 1980. Your sincerely



Nguyễn Quang Lang

Đoàn Nắng, ngày 14 tháng 3 năm 1990

Kính thưa Bà,

Tiếp theo lá thư ngày 21-2-1990 mà tôi đã gửi đến Bà,

Hôm nay tôi đã suy nghĩ và kính gửi đến Bà, một hồ sơ đề nghị
Bà can thiệp và giúp đỡ cho hoàn cảnh của gia đình tôi.

Trước hết, xin gửi lên Bà lời cầu chúc sức khỏe và mọi

sự tốt lành dành cho Bà và quý hội đề giúp đỡ chúng tôi,
những kẻ kém may mắn đang tha thiết chân thành kính nhờ sự
giúp đỡ của Bà và quý hội. Gia đình tôi thật là một gia đình
không may mắn, cha tôi đã hy sinh vì tổ quốc, mẹ tôi góa bụa,
lúc còn trẻ và cô, đang nuôi tôi ăn học. Tôi cũng vào quân đội sớm,
trước đó, chính phủ Việt Nam Cộng hòa đã đưa nhận tôi là
Quốc gia Nghĩa Tử, mẹ tôi là Hội viên Hội Quả phụ Tử sĩ Việt Nam
Vợ tôi là y tá của Bệnh viện Việt Đức của Tây Đức.

Hiện nay, nguyên vọng thiết tha và chân thành duy nhất của
tôi là xin được nhập cư ở Hoa Kỳ. Nhưng hiện nay, phái đoàn
Mỹ từ chối phỏng vấn những người nào có thời gian cải tạo
dưới ba năm. Thưa Bà, trước đây tôi có tu nghiệp ở Hoa Kỳ.
Gia đình tôi có một hoàn cảnh đặc biệt như trên, kính xin
Bà thông xét và ban ân giúp đỡ cho gia đình tôi được
cấp giấy giới thiệu nhập cư, can thiệp và thỉnh cầu với chính
phủ Hoa Kỳ cho gia đình tôi hưởng đặc ân vì Ba tôi đã
hy sinh vì tổ quốc. Kính xin Bà liên hệ với các hội đoàn
đề ở Hoa Kỳ đề can thiệp, và thỉnh cầu chính phủ Hoa
Kỳ cho nguyên vọng nêu trên của gia đình tôi.

Kính thưa Bà, gia đình tôi xin chân thành, thiết tha
đặt hết nguyên vọng của mình lên Bà và quý hội. Xin chân
thành tri ân Bà và quý hội, mong tới sự chỉ dẫn của
Bà và quý hội. Trân trọng Kính chào Bà và quý hội.

Kính thư

LMH

Nguyễn Quang Lang

- Tôi đã gửi hai hồ sơ đến Cơ quan O.D.P
ở Thái Lan và San Francisco (biên lai bưu
điện kèm). Xin Bà liên lạc với cơ

quan O.D.P. Tôi đã làm đơn lên chính quyền Việt Nam.
nhưng không có giấy giới thiệu cho nhập cư nên chưa giải quyết.

ĐƠN VỊ Tổng...
hai...
Số. 866.1...

CỘNG HÒA MIỀN NAM VIỆT NAM
Độc lập - Dân chủ - Hòa bình - Trung lập

GIẤY PHÓNG THÍCH

Họ và tên: **NGUYỄN QUANG LANG**

Bí danh:

Ngày tháng năm sinh: **14-9-1949**

Nguyên quán: **làng Cổ đư, xã Chủy Tân, huyện Hưng Thủy, tỉnh Thừa Thiên**

Trú quán hiện nay: **138 Khai Định Đà Nẵng**

Ngày di lịnh: **29-5-1969** Đơn vị: **Đoàn Đoàn được, Liên**

Đoàn Vũ khí và Đoàn được, không
Đoàn 10 Bảo Tồn và Tiếp Liên, Số lịnh: 69/601.558

Sở đoàn I. Không. G. L.

Cấp bậc: **Trung úy**

Chức vụ: **Phụ tá Đoàn trưởng**

Đoàn Đoàn được
Đã qua giáo dục từ ngày **05 tháng 4 năm 1975**

đến ngày **7 tháng 4 năm 1976** tại **Tổng Trại I**
Trại Quản lý Khu vực Sân bay Đà Nẵng từ 5-4-1975 đến
12-5-1975 - Trại Hòa cảm từ 12-5-1975 đến 3-7-1975.
Tổng Trại I từ 3-7-1975 đến 7 4-1976

Nay được phép trở về nơi cư trú hiện nay làm ăn
theo quyết định số **611 CT**, ngày **2 tháng 4**
năm **1976** của **Quốc hội thị quân lực**

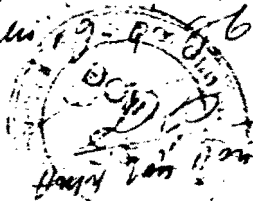
Đề nghị Ủy ban nhân dân cách mạng địa phương
tiếp tục giáo dục và xét quyền công dân theo quy
định chung của Nhà nước.

Chú ý: Phải được ghi tên tại...

Viện tại Quận 5, Quận...

Ngày **7 tháng 4 năm 1976**

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



[Handwritten signature]

[Handwritten signature]

Uloral
Lê Tảo Thanh

1. Phải xuất trình giấy phóng thích và nộp giấy cam đoan cho chính quyền cách mạng xã, phường nơi cư trú hiện nay.
2. Phải tuân theo luật lệ, chế độ quy định của các cấp chính quyền cách mạng.
3. Giấy này không thay thế cho giấy thông hành. Đi đâu phải xin giấy phép của chính quyền địa phương nơi cư trú.
4. Không để cho người khác dùng giấy này. Nếu bị mất phải báo ngay với cơ quan an ninh nơi mất và chính quyền nơi cư trú hiện.
5. Khi Ủy ban nhân dân giải phóng các cấp bao gọi thì phải đến đúng quy định.

X
 Đ
 C
 27/1/1988
 Rg

Xã Nhân
Đường số 10, ấp 1, xã Nhân
và có thể là một địa phương
ở vùng Tân An - 76.
QUẬN II. QN. Đ. AN
TR. K. K. K.
K.T. Lê Kim Lai

FROM: NGUYEN QUANG LANG
10^C THANH-DUYEN
DÀ NANG VIET-NAM



MAR 27 1990



TO: BÀ KHUẾ MINH THƠ

Director of the Families of Vietnamese
Political Prisoners Association.

P.O Box 5435 ARLINGTON VA.
22205-0635.

U.S.A





BB. 32



TỔNG CỤC BƯU ĐIỆN

DIỆN LAI

BỘ PHẠM GHI SỔ

B

Họ tên người nhận (1) orderly, Departure Program
American Embassy Box 58
 Chữ ở A.P.O San Francisco USA
96346 - 0004

Phần này Loại bưu phẩm
 do nhận
 viên viết) Tổng số cước phí (2)

1 MAC
66

- 1) Người gửi cần ghi rõ họ tên, chỗ ở của người nhận.
- 2) Khi các bưu cục gửi gởi điện cho nhau thì phải điền thêm số tiền và trọng lượng gói. Nhận, địa điểm tới không được ghi bên trong bưu phẩm, mà gửi bằng thư duy trì tiền.
- 3) Không gửi chất lỏng, chất nổ, chất dễ cháy nước, vật dễ vỡ hoặc các gói bọc vật bưu điện.
- 4) Khi là một, bưu cục bưu trường theo quy định của nhà nước.
- 5) Người gửi cần ghi rõ ở mặt sau của loại này các loại hàng.



This is my class photo when
we had attended the Ammunition Officer
Course.

- 1st person from right: me

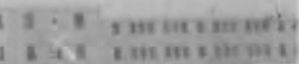
- 3rd person from right: My instructor officer
Captain Jordane.

990141-1-41

UNITED STATES AIR FORCE
LOWRY AIR FORCE BASE



AIR TRAINING COMMAND
THE WORLD'S LARGEST TRAINING SYSTEM



This is my photo when I had been in
USA, at Lowry Air Force base's gate.

1966



TỔNG CỤC BƯU ĐIỆN B

BIÊN LAI

BƯU PHẨM GHI SỐ

Họ tên người nhận (1) He Duanh of K. Co.
Officer Danfahlan Danhing 115 Sakon
 Chỗ ở Danghok 1020 Thailand

Phân này
 đã nhận
 rồi viết

Loại bưu phẩm

Tổng số cước phí (2)

840

PT 2000

- 1) Người gửi cần ghi rõ họ tên, chỗ ở của người nhận.
- 2) Khi các bưu cục gửi gói tiền cho nhau thì phải ghi theo số tiền và trọng lượng của gói. Nhân dân tuyệt đối không được gửi tiền trong bưu phẩm, mà gửi tiền bằng thư chuyển tiền.
- 3) Khi gửi chất lỏng, chất mỡ, chất dễ cháy, nước vát và vỡ cần hỏi cách gói bọc tại bưu điện.
- 4) Khi bị mất bưu điện bồi thường theo quy định Nhà nước.
- 5) Người gửi cần ghi thêm một sau biên lai này các loại hàng gửi.

CT - 2/87

QUỐC TỬ PHÁP

VIỆT-NAM CỘNG HÒA



Tên: SƠ THẨM NÚ
Số: 1236

Ngày: 17.4.1956

Thư Vi Khai Sinh

NGUYỄN-QUANG LANG

Năm một ngàn chín trăm bốn mươi sáu ngày mười bảy
tháng Tư bốn giờ
Tôi có mặt ông tại NGUYỄN-TOẠI
Quản lý Tòa Dự-khuyết, Tòa Sơ Thẩm, Huế
ngồi văn phòng có ông TRAN-KIỆM MẠI lục sự giúp việc
Có ông bà LÊ-TRỊ NGỌC-SAN 30 tuổi nghề nghiệp
Nội-trợ ở tại Tồ-Dã, Hương-Thủy, Thừa-Thiên
thể kiểm tra số ngày do

cấp, còn trình sẵn biên khám thể sẵn trình lục
khai sinh của Con tên là NGUYỄN-QUANG LANG sinh ngày
14 tháng 9 năm 1949 tại làng Tồ-Dã
quận Hương-Thủy tỉnh Thừa-Thiên được vì lẽ

Số bộ lúc ấy thất lạc vì chiến tranh
nên yêu cầu Đền Tồn bằng vào lời khai của các nhân chứng có tên kê
sau, do y dẫn đến để lập chứng chỉ thay thế chứng thư hộ tịch cũ trên
LIÊN ĐÓNG CỐ ĐỀN TRÌNH DIỆN

1.) NGUYỄN-VAN BOM 1926 tuổi, nghề nghiệp Quản nhân
trú tại số 232.227 tổng sự Đại-dội Vạn-Hải I KBC. 4.303
thể kiểm tra số 003.407 ngày 26.5.1955
ở HUE cấp

2.) PHẠM-VAN NGOẠI 1904 tuổi, nghề nghiệp làm ruộng
trú tại Tồ-Dã, Hương-Thủy, Thừa-Thiên
thể kiểm tra số 000.156 ngày 16.5.1955
ở Quận Hương-Thủy cấp

3.) NGUYỄN-DINH 1918 tuổi, nghề nghiệp làm ruộng
trú tại Tồ-Dã, Hương-Thủy, Thừa-Thiên
thể kiểm tra số 000.255 ngày 23.5.1955
ở Quận Hương-Thủy cấp

Bà Nguyễn Thị Trâm lấy sau khi đã tuyên thệ và nghe đọc điều 334-93
H. V. HÌNH LUẬT phạt tội ngay chứng về việc hồi đồng cam đoan quá quyền
chức tên NGUYỄN-QUANG LANG (con trai)

sinh ngày mười bốn tháng chín

năm một ngàn chín trăm bốn mươi chín (14.9.1949)

tại làng Tồ-Dã quận Hương-Thủy

thị Thừa-Thiên con ông Nguyễn-quang Thái và bà
Lê-thị Ngọc-San hai ông, bà này đã chính thức lấy nhau

Những nhân chứng trên lại khai rằng hiện nay đương tự không thể xin
rao lục giấy khai sinh mới trên được vì lý _____

Bổ sung bị tố tụng tại tòa án của các nhân chứng và chiếu
điều 47-48 H. V. HỢP-LUẬT lập chứng chỉ thế vì khai sinh này cho
tên _____ sinh ngày _____

thông NGUYEN-QUANG-LANG năm _____ tuổi bốn
Chấn _____ một ngàn chín trăm bốn
tại làng _____ tỉnh _____

con ông TỐ-ĐỂ _____ hương-thôn _____ thôn-Thiền
đã cấp cho đương sự theo như đơn xin. Lê-thị Ngọc-San
Và các người chung có ký tên gởi chung tới và Q. Lục-Su
khi nghĩ đọc lại.

Lục-Su

Chánh-án

TRAN-KIEM MAI

NGUYEN-TOAI

Những người chung

Người đóng vết

1.

NGUYEN VAN DON

LE-THI NGOC-SAN

2.

PHAM-VAN NGOAI

3.

NGO DIEM

Vuóc ba tại _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____

Quý _____ tư _____ số _____ 1956

Thán _____ 75 _____ 1936

TY-VUONG VUOC-BA

thứ ngày 19 tháng 11 năm 1968

SAO Y CHANH-BAN

CHANH LUC-SU



SAO Y NHU BAN CHANH

CHANH LUC-SU

ký tên không rõ và ấn dấu



IAP

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

ang-Phan

I

61

Chứng - Chỉ - Thệ - Vì Khai - Sinh

Của LE - THI - HOANG-TU

một ngàn chín trăm sáu mươi một tháng mười hai

mười tám hồi 15 giờ

Trước mặt chúng tôi là Mai-Nhuong Quan-Truong kiêm Tham-Phan
Chánh-Án Tòa Hoa-Giai quan Phu-Loc ngồi tại văn phòng
có Ông - Nguyen-Tan-Hien Lưu Sự giúp việc.

Có Ông, Bà Le -, Thuyen 70 tuổi, nghề-nghiep
Lam - ruong trú tại Nam-Pho-Ha

thẻ kiểm-tra số T 430262 91A00131 ngày 20-09-1955 do Quan Phu-Loc

cấp, đến trình rằng hiện không thẻ xin trích
lục khai-sinh của Le-Thi-Hoang-Tu sinh ngày 01

tháng 11 năm 1952 tại làng Nam-Pho-Ha

huyện Phu-Boc tỉnh Thua-Thien được vì lẽ
Chiến-tranh mất sổ họ-tích

nên yêu cầu Bản Tòa bằng vào lời khai của các nhân chứng có tên kê sau,
do y dẫn đến đề.lập chứng-chỉ thay thế chứng-thư họ-tích nói trên.

LIÊN ĐÓ CÓ ĐẾN TRÌNH DIỆN

1o) Le - Tha 29 tuổi, nghề Lam-ruong
trú tại Nam-Pho-Ha, Phu-Loc, Thua-Thien .

thẻ kiểm tra số T430262 32A00147 ngày 22-09-55 do Quan Phu-Loc cấp

2o) Le-Thi-Hong 26 tuổi, nghề Lam-ruong
trú tại Nam-Pho-Ha, Phu-Loc, Thua-Thien .

thẻ kiểm tra số T430053-35B00236 ngày 17-11-1960 do Quan Phu-Loc cấp

3o) BUI-Thi-Con 45 tuổi, nghề Lam-thue
trú tại Nam-Pho-Ha, Phu-Loc, Thua-Thien

thẻ kiểm tra số T430262-16A0063 ngày 19-09-1955 do Quan Phu-Loc cấp

Ba nhân chứng trên đây sau khi đã tuyên thệ và nghe đọc điều 334-337 H.V.

HÌNH LUẬT phạt tội nguy chứng về việc hội đồng cam đoan quả quyết rằng
chắc tên Le - thi - Hoang-Tu

Sanh ngày Mồng-một tháng Mười một

năm một ngàn chín trăm năm mươi hai (01-11-1952)

tại làng Nam-pho-ha huyện Phu - Loc

tỉnh Thua-Thien con ông Le - Thuyen và bà

Tran - thi - Ngan hai ông bà đã chính thức lấy nhau.

Những nhân chứng trên lại khai rằng hiện nay đương sự không thể xin sao lục giấy khai sinh nói trên được vì lẽ

Chien-tranh that lac so ho-tich

Bởi vậy Bản Tòa bằng theo lời khai của các nhân chứng và chiếu điều 47 48 H. V. **HỘ LUẬT**, lập chứng chỉ thế vì khai sinh này cho tên Le-thi-Hoang-Tu sanh ngày mong mot

tháng muoi mot năm mot ngan chin tram nam muoi hai (01-11-1952)

tại làng Nam-Pho-Ha huyện Phu-Loc tỉnh Thua-Thien

con ông Le - Thuyen và bà Tran - thi - Ngan.

đề cấp cho đương sự như đơn xin.

Và các người chứng có ký tên với chúng tôi và ông lục sự sau khi nghe đọc lại.

Lục - sự

Chánh - án

NGUYEN-TAN-HIEN

MAT-NHUONG và đóng dấu

Những người chứng

Người đứng xin

1/ Le - Tha Le - Thuyen

2/ Le - thi - Hong

3/ Bui - thi - Con

phi một bên Sao 203

Trước bạ tại HUE

Ngày 28 tháng 12 năm 1961

Quyển 42 tờ 47 số 1942

Thầu Sau mươi dong

Chủ sự,

Trương ty trước bạ
(Ký tên và đóng dấu)



VỆT-NAM CỘNG-HÒA

Tỉnh ĐỀ-NĂNG

Quận NHẤT

Xã «Phường» BÌNH-HIỆN

Số hiệu 649

Trích Lục Bộ Khai Sinh

Lập ngày 23 tháng II năm 1973



Tên họ đứa trẻ NGUYỄN-QUANG-ANH-KIỆT

Con trai hay con gái NAM

Ngày sanh Mười bốn, tháng mười một, năm một ngàn chín
trăm bảy mươi bốn . (14-II-1974)

Nơi sinh Phường Bình-Hiện, Quận-Nhất ĐỀ-NĂNG .

Tên họ người cha NGUYỄN-QUANG-LANG (1949)

Tên họ người mẹ LÊ-THỊ HOÀNG-TƯ (1952)

Vợ chánh hay không có hôn thú VỢ OHANH

Tên họ người đứng khai NGUYỄN-QUANG-LANG (1949)

THAM-CHIẾU SẮC-LỆNH SỐ 157/SL/NV
NGÀY 01-12-1972 CỦA THỦ-TƯỚNG QP
KHỞI THỊ THỰC-CHỦ-KY PHƯỜNG-TRƯỞNG

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH

BÌNH-HIỆN, ngày 23 tháng II năm 1974

Viên chức hộ tịch

PHƯỜNG-TRƯỞNG KIỂM HỘ-TỊCH



Handwritten signature of the official.

TRẦN-VINH-LÃNH

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường Tân Chính

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP/HT
Số 52
Quyển

Huyện, Quận Nhi
Tỉnh, Thành phố Quảng Nam
Đà Nẵng



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên NGUYỄN QUANG ANH TÚ Nam hay nữ NAM
Ngày, tháng, năm sinh 12 tháng giêng năm 1977
Nơi sinh Bệnh viện C Đà Nẵng
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	NGƯỜI MẸ	NGƯỜI CHA
Họ và tên	<u>Lê Thị Hương Tú</u>	<u>Nguyễn Quang Lang</u>
Tuổi	<u>25 (1952)</u>	<u>28 (1949)</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Y tá</u>	<u>Thợ hàn</u>
Nơi thường trú	<u>138 Ông Ích Thiên Đà Nẵng</u>	<u>138 Ông Ích Thiên Đà Nẵng</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai
Nguyễn Quang Lang, 28 tuổi, 138 Ông Ích Thiên Đà Nẵng

Người đứng khai ký

Đăng ký ngày 04 tháng 02 năm 1977
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Nguyễn Quang Lang

Phan Văn Cường

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 08 tháng 09 năm 88

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN, ĐÓNG DẤU



CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH

Đuẩn Hân

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường Tân chính

Huyện, Quận

Tỉnh, Thành phố Quảng Nam
Đà Nẵng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP/HT
Số 129
Quyển 482



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên NGUYỄN QUANG ANH TUẤN Nam hay nữ NAM
Ngày, tháng, năm sinh bảy tháng sáu năm một ngàn chín trăm tám mươi hai (7-6-1982)
Nơi sinh Bệnh viện Đa Khoa Đà Nẵng
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	NGƯỜI MẸ	NGƯỜI CHA
Họ và tên	<u>Lê Thị Hồng Tú</u>	<u>Nguyễn Quang Lang</u>
Tuổi	<u>30 (1952)</u>	<u>33 (1949)</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>ý tá</u>	<u>Công Nhân</u>
Nơi thường trú	<u>138 Ông Ich Khiêm Đà Nẵng</u>	<u>138 Ông Ich Khiêm Đà Nẵng</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai
Nguyễn Quang Lang, 33 tuổi, 138 Ông Ich Khiêm
Đà Nẵng, 200114036

Người đứng khai ký

Đăng ký ngày 14 tháng 6 năm 1982

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN
P. CHỦ TỊCH

Nguyễn Hải Hà

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 28 tháng 9 năm 88

T/M U.B.N.D. KÝ TÊN, ĐÓNG DẤU



Đoàn Văn

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
TỈNH, THỊ-XÃ THUẬN-ABICH
QUẬN: Phủ-Lộc

TRÍCH - LỤC

Chứng Thư Hôn-Thú

Số: 054

Tên họ người chồng : Nguyễn-Quang-Lang.
Nghề nghiệp : Quân-Nhân
Sanh ngày : Mười bốn, tháng chín, năm một ngàn
chín trăm bốn mươi chín
Tại : Tô-Đ's, Hương-Thủy, Thừa-Thiên.
Cư sở tại : nt
Tạm trú tại : KBC.3.198
Tên họ cha chồng : Nguyễn-Quang-Thi (c)
(Sống chết phải nói)
Tên họ mẹ chồng : Lê-Thị-Ngọc-San (s)
(Sống chết phải nói)
Tên họ người vợ : Lê-Thị-Hoàng-Tu
Nghề nghiệp : Y-Tê
Sanh ngày : Mùng-Một, tháng mười một, năm một ngàn
chín trăm năm mươi hai
Tại : Nam-phố-hạ, Phủ-Lộc, Thừa-Thiên
Cư sở tại : nt
Tạm trú tại : nt
Tên họ cha vợ : Lê-Thuyền (s)
(Sống chết phải nói)
Tên họ mẹ vợ : Trần-Thị-Ngân (s)
(Sống chết phải nói)
— Ngày khai : ngày mùng tám, tháng hai, năm một ngàn
chín trăm bảy mươi bốn
— Vợ chồng khai có hay không lập hôn khế
ngày // tháng // năm //

TRÍCH Y BẢN CHÍNH

Lộc-nh ngày 08 tháng 02 năm 1974

Viên chức Hộ-tịch,

TRẦN-TIỆP

Bán tại nhà in THANH-BÌNH (Trước mặt Tu Bưu

— Huế

CƯỚC-CHỦ :

- Thẻ này đương nhiên hết giá-trị nếu Hội-viên bỏ sinh, hoạt hoặc không còn là quá-phụ nữa.
- Đổi chỗ ở phải báo cho Ban Chấp-Hành Trung-Uơng biết.
- Mất thẻ này phải báo ngay cho nơi cấp biết.
- Thẻ hư rách có thể xin đổi thẻ mới.
- Ai lượm được thẻ này xin vui lòng gửi tới Trại-Số Trung-Uơng 209 Đường Hồng-Bàng - Cholon. 6

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

HỘI QUẢ-PHỤ TỬ-SĨ VIỆT-NAM

THẺ HỘI-VIÊN



ĐOÀN-KẾT ĐỀ TƯƠNG-TRỢ

HỘI QUA-PHỤ TỬ-SĨ VIỆT-NAM

THẺ HỘI VIÊN

Khu - Hội Vùng I Chiến thuật

Tỉnh-Hội Phước Thiện

Quận - Hội

Chi - Hội

Số : 2761

Quả-phụ có Nguyễn Thị

Nhũ - danh Lê Thị Ngọc Sang

Ngày và nơi sinh

Số thẻ căn cước 016709

Ngày nơi cấp 3.5.2, Thường thủy

Nghề - nghiệp Làm ruộng

Địa chỉ hiện tại Phước Tân, Phường
Thủy, Phước Thiện

Ngày 20 tháng 11 năm 1970

CHỦ - TỊCH

HỘI QUA-PHỤ TỬ-SĨ VIỆT-NAM.

NTA



QUỐC TỬ-SĨ THƯỜNG NHƯ THỌ



BỆNH-VIỆN VIỆT-ĐỨC-MALTESER
DEUTSCH-VIETNAMISCHES-MALTESER HOSPITAL
39-D Quang-Trung -- DA-NANG

GIẤY CHỨNG NHẬN

Bescheinigung



Chúng tôi chứng nhận

Hiemit wird bescheinigt, dass

Ông, bà, <u>cô</u> Herr, Frau, Frä.	LE THI HOÀNG TU
Sinh ngày/ Geboren am	1.11.1952 - Thừa Thiên
Căn cước/ Personalausweis	00813799
Cấp tại/ ausgestellt in	Hue
ngày/ am	12.4.1969

là nhân viên (y-tá) của Bệnh-Viện.

/Krankenschwester in Malteser Hospital arbeitet.

*Alle vietnamesischen Behörden werden gebeten, im Interesse der Tætigkeit des
Nachstehenden die notwendigen Schritte zu ergreifen, um die Wiederherstellung der
Reisekarte des Inhabers dieser Bescheinigung jegliche Hilfe und Unterstuetzung
zu leisten, falls dies erforderlich ist.*

Ergeben sich weitere Hinweise.

Đ. năng, ngày 28 tháng 3 năm 1973

GIÁM-ĐỐC / Direktor

Th. REUTHER

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
an ninh nhân dân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 60 /BN-HSAC

1 I E N - 11 H A N

Hồ sơ xuất cảnh

Ông, bà: Nguyễn Quang Long
Thường trú: Đoàn Trường Sơn - Đ. Huế
xin đi nước: Việt Nam
Hồ sơ gồm có: 05 người

Nhĩ giải quyết, chúng tôi gửi giấy mời, mong ông, bà
yên tâm

Đà Nẵng, ngày 06 tháng 10 năm 1988

11/gười nhận hồ sơ ký.

Nguyễn Văn

Nguyễn Văn

BẢN TƯỜNG MẠO VÀ QUÂN-VỤ

CỦA Cô Trung-Sĩ NGUYỄN-QUANG-THỊ số quân Tg/63 (200.063)

Trích lục theo Quân-bộ, lý-lịch của đương-sự

HỌ-TỊCH	NHÂN DẠNG
Sinh ngày <u>10.11.1925</u> tại <u>Tả-dã</u>	Tóc
Quận <u>Huế-thuy</u>	Mắt
Tỉnh <u>Thừa-thiên</u>	Trán
Nghề-nghiệp <u>Làm ruộng</u>	Mũi
Con của Ông <u>NGUYỄN-QUANG-HUÂN (c)</u>	Khuôn mặt
và Bà <u>NGUYỄN-THỊ-GIA</u>	
Ngụ tại	
Quận	Cao: 1 thước
Tỉnh	
Kết hôn ngày với cô	Dấu tích đặc biệt:
Ngụ tại	
Quận	
Giấy phép kết hôn của	

Nguyên lai binh nghiệp (1)

QUÂN-VỤ LIÊN TIẾP

- Tính-nguyên nhập-ngụ tại Đoàn Bạo-Vệ-Quân Trung-Xy trong thời-hạn 3 năm k/t ngày 26.2.47. Nguyên binh nhì được thăng Binh nhất k/t ngày 1.10.48 (Nghị-sinh số 504/NĐ của Phủ Tổng-Trần ngày 3.11.48). TD/Phong-diện về Tang-Quang 11.11.48. Được thăng Hạ-Sĩ II k/t ngày 1.4.49 theo Nghị-Định số 148/NĐ ngày 19.4.49. Thuộc Huân-Luyện binh-Sĩ Quốc dôi về Trường Huân-Luyện Hạ-Sĩ-Quan an-cựu k/t ngày 20.11.49 LTC số 1996/HQCV ngày 19.11.49. Dôi về DD/2 TD/7 k/t ngày 10.7.50 LTC số 1558/HQCV ngày 11.7.50. Được thăng Trung-sĩ k/t ngày 1.7.50 Quyết-Nghị số 47/QN ngày 12.7.50. Thuộc DD/2 TD/7 từ trần ngày 20.7.50 lúc 8 giờ 45 và được phát minh tu đồng của VN, trong lúc đem Tiểu-dội đi bố-trị tại làng An-Ninh LTC số 1732/HQCV ngày 2.8.50.--

(1) Chỉ rõ nếu xuất thân ở các trường Võ-bị sau đây:

Fréjus Phá-lại, Tổng, Huế, Võ-Bị Liên-Quân Đalat, Sĩ-Quân Trừ-Bị Thủ-Đức, Võ-Bị Địa-Phương hay được thăng cấp.

CHIẾN-DỊCH

TUYÊN DƯƠNG CÔNG TRẠNG

từ ngày _____

đến ngày _____

từ ngày _____

đến ngày _____

từ ngày _____

đến ngày _____

KhôngKhông

THƯƠNG TÍCH

Không

HUY CHƯƠNG

Không

Đã xem (1) s: 008525/PĐVI/TB/QTQV.KBC. 4.191 ngày 5 Th.8. 1966

Nhận-thực:

NGUYỄN HỮU KINH

Thống đốc-Viện Y học 1/CT

NGUYỄN-THƯỜNG

Quản Phụ-Tá

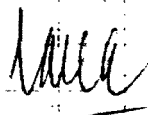
Chưa Ba, Tôi xin trình bày đề' Ba biết hoàn cảnh đặc biệt của tôi. Trước đây, từ tháng 2 năm 1972 đến tháng 5 năm 1972 tôi đã du học tại Hoa Kỳ, Tu nghiệp Khóa Ammunition Officer do MACV đài thọ, tại Căn cứ LOWRY, thành phố Denver, Tiểu Bang Colorado và sau đó O.J.T tại phi trường Hurlburt, căn cứ Không Quân Eglin, Tiểu Bang Florida. Hôn nhân, cha tôi là Hạ sĩ quan của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa đã tử trận vì Tổ quốc. Mẹ tôi là Hôn nhân Hôn quả phu tử sĩ Việt Nam. Tôi đã được chính phủ Việt Nam Cộng Hòa thực nhận là Quốc gia Nghĩa tử. Vợ tôi trước đây là y tá của Bệnh viện Việt Đức của Hội MHD của Tây Đức.

Kính xin Ba quan tâm cứu xét đến trường hợp đặc biệt của gia đình tôi, đề' giúp đỡ, can thiệp với chính phủ Hoa Kỳ chấp thuận cho phép gia đình tôi được nhập cư tại Hoa Kỳ. Tôi cũng thiết tha thỉnh cầu Ba liên hệ với những Tổ chức, Hội đoàn ở tại Hoa Kỳ có liên quan đến hoàn cảnh đặc biệt của tôi đề' họ can thiệp và thỉnh cầu chính phủ Hoa Kỳ chấp thuận nguyện vọng nêu trên của gia đình tôi. Nếu có thể được, kính xin Ba chỉ dẫn và trả lời cho tôi đề' tôi được rõ. Kính xin Ba can thiệp, giúp đỡ cho tôi được có giấy cho nhập cư của chính phủ Hoa Kỳ, đề' tôi đề' dâng làm thủ tục lên nhà nước Việt Nam. Gia đình tôi xin chân thành tri ân Ba và xin đợi sự trả lời của Ba.

Địa chỉ của tôi: Nguyễn Quang Lang
10C Thanh Duyên Thành phố Đà Nẵng
Việt Nam.

Trân trọng kính chào Ba.

Kính thư



Nguyễn Quang Lang

Đà Nẵng, Ngày 21 tháng 2 năm 1990

Kính Thưa Bà,

Trước hết, Tôi xin gửi lên Bà lời kính chúc sức khỏe và mọi sự tốt lành dành cho Bà để giúp đỡ cho chúng tôi, những kẻ kém may mắn hiện nay. Sau đây, tôi xin chân thành trình bày với Bà nguyện vọng thiết tha của gia đình tôi, thỉnh cầu Bà giúp đỡ.

Trước đây, tôi là Sĩ quan ngành Không phi hành thuộc Quân chủng Không Quân của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, cấp bậc Trung úy, đơn vị là Sư Đoàn I Không Quân ở Đà Nẵng. Sau tháng 3 năm 1975 tôi bị bắt, tập trung cải tạo tại Tổng Trại I Hiệp Đức thời gian từ 5-4-1975 đến 7-4-1976.

Hiện nay, với chính sách nhân đạo giữa chính phủ Hoa Kỳ và Việt Nam cho phép những người cải tạo được thả, làm đơn xin tái định cư tại Hoa Kỳ. Tôi đã làm hai hồ sơ gửi đến cơ quan O.D.P của Hoa Kỳ.

- Một Hồ sơ gửi qua Bangkok Thái Lan theo địa chỉ:

The Director of the O.D.P office. Panabhorn Building
127 Sathorn Bangkok 10120 Thailand.

- Một Hồ sơ gửi qua Hoa Kỳ theo địa chỉ:

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM AMERICAN EMBASSY

Box. 58 A.P.O SAN FRANCISCO U.S.A

96346-0001.

(Hồ sơ thứ hai có hồ báo của Biều diện đã nhận)

Cũng như Tôi đã làm đơn xin nhà nước Việt Nam.

Hiện nay, qua báo chí đăng tải tại Việt Nam cho biết thì các danh sách HO1, HO2 vừa qua, phái đoàn Hoa Kỳ từ chối phỏng vấn những người nào không có đủ thời gian cải tạo là 3 năm.

From Nguyễn Quang Lang
10c Thành Phố Đà Nẵng
Việt Nam



MAR 21 1990

To Bà KHUẾ MINH THƠ
Families of Vietnamese political prisoners
Association.

P.O Box 5435 ARLINGTON VA.
22205. 0635

U.S.A.



BY AIR MAIL
PARAVION

